

Quyết toán thuế TNCN 2021

*(Lưu ý các trường hợp phát sinh do Covid
và thủ tục theo thông tư 80/2021/TT-BTC)*

Chương trình

- I. Tổng quan về hệ thống thuế VN và thuế TNCN
- II. Quyết toán thuế TNCN 2021
 - 1. Nghĩa vụ quyết toán thuế TNCN
 - 2. Đối tượng được ủy quyền quyết toán thuế
 - 3. Các bước thực hiện quyết toán thuế TNCN
 - 3.1 Xác định lại tình trạng cư trú*
 - 3.2 Xác định thu nhập chịu thuế, không tính thuế*
 - 3.3 Các khoản giảm trừ khi tính thuế TNCN*
 - 3.4 Tính toán, xác định nghĩa vụ thuế*
 - 3.5 Lập hồ sơ, kê khai quyết toán thuế*



Giới thiệu chương trình và diễn giả



Tư vấn
quản lý
(*xây dựng
quy trình*)



Đào tạo và
phát triển
nguồn nhân
lực

Dịch vụ
online



Phát triển nguồn
nhân lực



Giới thiệu chương trình và diễn giả

Nguyễn Thị Loan (Kế toán quản trị Úc, Kế toán thuế Việt Nam)



- Sinh năm 1986 tại Hưng Yên
- 2008 tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế quốc dân
- 2008~2015 Trưởng bộ phận tư vấn kế toán, thuế tại Hà Nội của công ty tư vấn kế toán, thuế của Nhật, chịu trách nhiệm xây dựng và quản lý hoạt động tư vấn kế toán, thuế cho hơn 120 khách hàng
- Tham gia đầu tư vào Công ty Manabox Việt Nam và trở thành giám đốc tư vấn từ năm 2015, phụ trách điều hành mảng tư vấn doanh nghiệp, phát triển mạng đào tạo nguồn nhân lực.

※ Giảng viên môn thuế - F6, chứng chỉ kế toán viên công chứng của Anh Quốc (ACCA)



manabox
Where there is a will, there is a way

Giới thiệu chương trình và diễn giả

Thông tin các diễn giả

Nguyễn Việt Anh
(MBA,CTA,CPA)

- Tốt nghiệp Học viện tài chính.
- Hơn 7 năm kinh nghiệm tư vấn kế toán, thuế cho doanh nghiệp Nhật.
- Thủ khoa chứng chỉ Đại lý Thuế năm 2016.
- Giảng viên của các khóa Kế toán, Đại lý thuế.
- Hiện đang là Giám đốc điều hành tại Manabox Việt Nam.



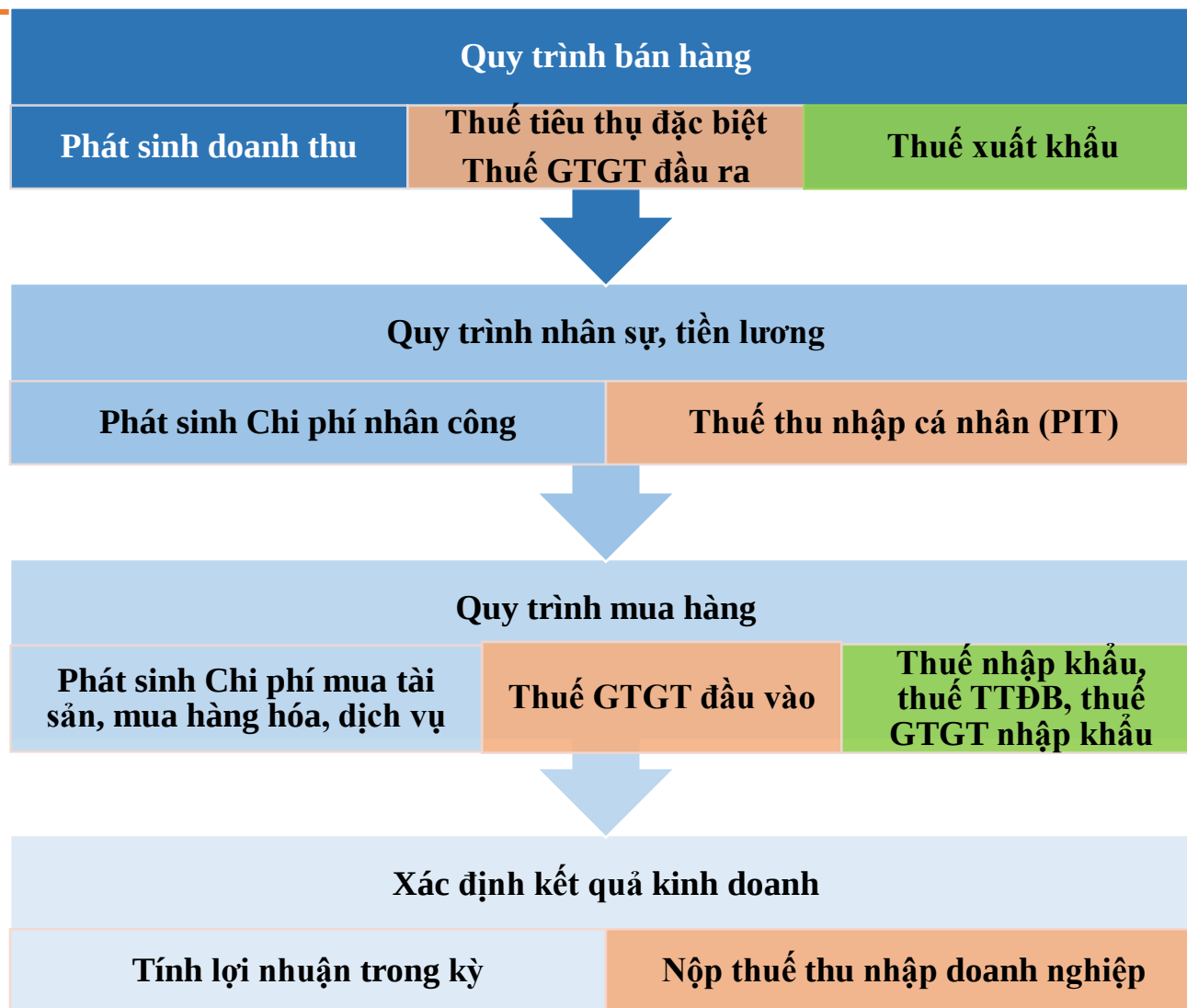
manabox

Where there is a will, there is a way

I.1 Tổng quan về hệ thống thuế VN

Thuế là một khoản thu nhập được chuyển giao bắt buộc từ các thể nhân và pháp nhân cho Nhà nước nhằm

1. Chi vận hành bộ máy quản lý Nhà nước
2. Chi cho các hạng mục phúc lợi, an sinh xã hội
3. Được sử dụng như một công cụ quản lý kinh tế, xã hội vĩ mô.



I.1 Tổng quan về hệ thống thuế VN

Tình hình thu NSNN 2019-2022

Chỉ tiêu	2019		2020		2021		2022 dự toán	
	Tỷ đồng	Tỷ trọng (%)	Tỷ đồng	Tỷ trọng (%)	Tỷ đồng	Tỷ trọng (%)	Tỷ đồng	Tỷ trọng (%)
TỔNG THU NSNN	1,551,074	100%	1,507,846	100%	1,365,530	100%	1,411,702	100%
Thu nội địa	1,273,884	82%	1,290,893	86%	1,133,200	83%	1,176,702	83%
Thu từ khu vực DN nhà nước	164,975	11%	148,209	10%	153,325	11%	154,000	11%
Thu từ khu vực DN FDI	210,245	14%	206,088	14%	199,225	15%	205,931	15%
Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	238,317	15%	247,104	16%	244,081	18%	252,722	18%
Thuế thu nhập cá nhân	109,401	7%	115,213	8%	113,442	8%	118,075	8%
Thuế bảo vệ môi trường	63,075	4%	60,631	4%	54,911	4%	59,670	4%
Các loại phí, lệ phí	81,189	5%	69,921	5%	64,895	5%	69,100	5%
Các khoản thu về nhà, đất	192,300	12%	215,605	14%	172,247	13%	162,610	12%
Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	33,908	2%	36,709	2%	32,500	2%	34,300	2%
Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	6,828	0%	6,063	0%	5,715	0%	4,620	0%
Thu khác ngân sách	37,634	2%	42,763	3%	26,382	2%	22,319	2%
Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	1,563	0%	1,595	0%	1,377	0%	955	0%
Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu, chi của Ngân hàng nhà nước	134,449	9%	140,992	9%	65,100	5%	92,400	7%
Thu từ dầu thô	56,251	4%	34,598	2%	35,200	3%	28,200	2%
Tổng số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	347,319	22%	314,578	21%	335,000	25%	352,000	25%
- Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	248,634	16%	235,825	16%	248,389	18%	259,479	18%
- Thuế xuất khẩu	8,555	1%	7,395	0%	7,002	1%	7,200	1%
- Thuế nhập khẩu	54,946	4%	44,066	3%	52,279	4%	56,900	4%
- Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu	33,795	2%	23,626	2%	26,184	2%	27,200	2%
- Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	1,389	0%	1,676	0%	1,104	0%	1,170	0%
Thu khác		0%	1,990	0%	42	0%	51	0%
Hoàn thuế giá trị gia tăng	-133,068	-9%	-137,048	-9%	-146,000	-11%	-153,000	-11%
Thu viện trợ	6,688	0%	4,825	0%	8,130	1%	7,800	1%

I.1. Tổng quan về thuế

Một số nguyên tắc quản lý thuế cần lưu ý

- ❖ Người nộp thuế tự kê khai, tự nộp thuế và tự chịu trách nhiệm
- ❖ **Nguyên tắc khấu trừ tại nguồn**/ thu thuế gián tiếp
Ví dụ: thuế TNCN, thuế nhà thầu, thuế GTGT,...
- ❖ Nguyên tắc áp dụng giá thị trường và ấn định thuế
Trường hợp người nộp thuế kê khai và tính thuế không dựa trên cơ sở giá thị trường làm giảm số thuế phải nộp vào ngân sách nhà nước thì cơ quan thuế có quyền ấn định thuế (*Ví dụ: xác định giá thị trường cho giao dịch liên kết trong quy định về chống chuyển giá*)
- ❖ ***Nguyên tắc thuế không trùng thuế***

Ví dụ: Người nộp thuế có thể được trừ thuế TNCN đã nộp tại nước ngoài khi tính và nộp thuế theo diện cá nhân cư trú tại Việt Nam.



manabox

Where there is a will, there is a way

I.1. Tổng quan về thuế

Điểm mới về phân bổ thuế cho NS địa phương (TT80/2021/TT-BTC)

- ❖ Phân bổ thuế thu nhập cá nhân: Bổ sung quy định nêu doanh nghiệp chỉ trả tiền lương, tiền công cho người lao động làm việc tại **đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh tại tỉnh khác** phải nộp phụ lục bảng xác định số thuế thu nhập cá nhân phải nộp cho các địa phương được hưởng nguồn thu theo mẫu số 05-1/PBT-KK-TNCN

Điểm mới 2: Sửa đổi quy định về nộp các khoản thuế có phân bổ theo quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 Thông tư số 80/2021/TT-BTC vào ngân sách nhà nước của các địa phương nơi có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh theo hướng người nộp thuế chỉ lập một chứng từ nộp tiền để nộp tiền vào NSNN cho từng tỉnh. Kho bạc Nhà nước nơi tiếp nhận chứng từ nộp NSNN của người nộp thuế có trách nhiệm hạch toán thu ngân sách cho từng địa bàn cấp tỉnh nơi có khoản thu phân bổ.

Trước đây: Tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung quy định người nộp thuế lập mỗi tỉnh một chứng từ nộp thuế, đồng thời nộp tiền vào ngân sách nhà nước của từng tỉnh.

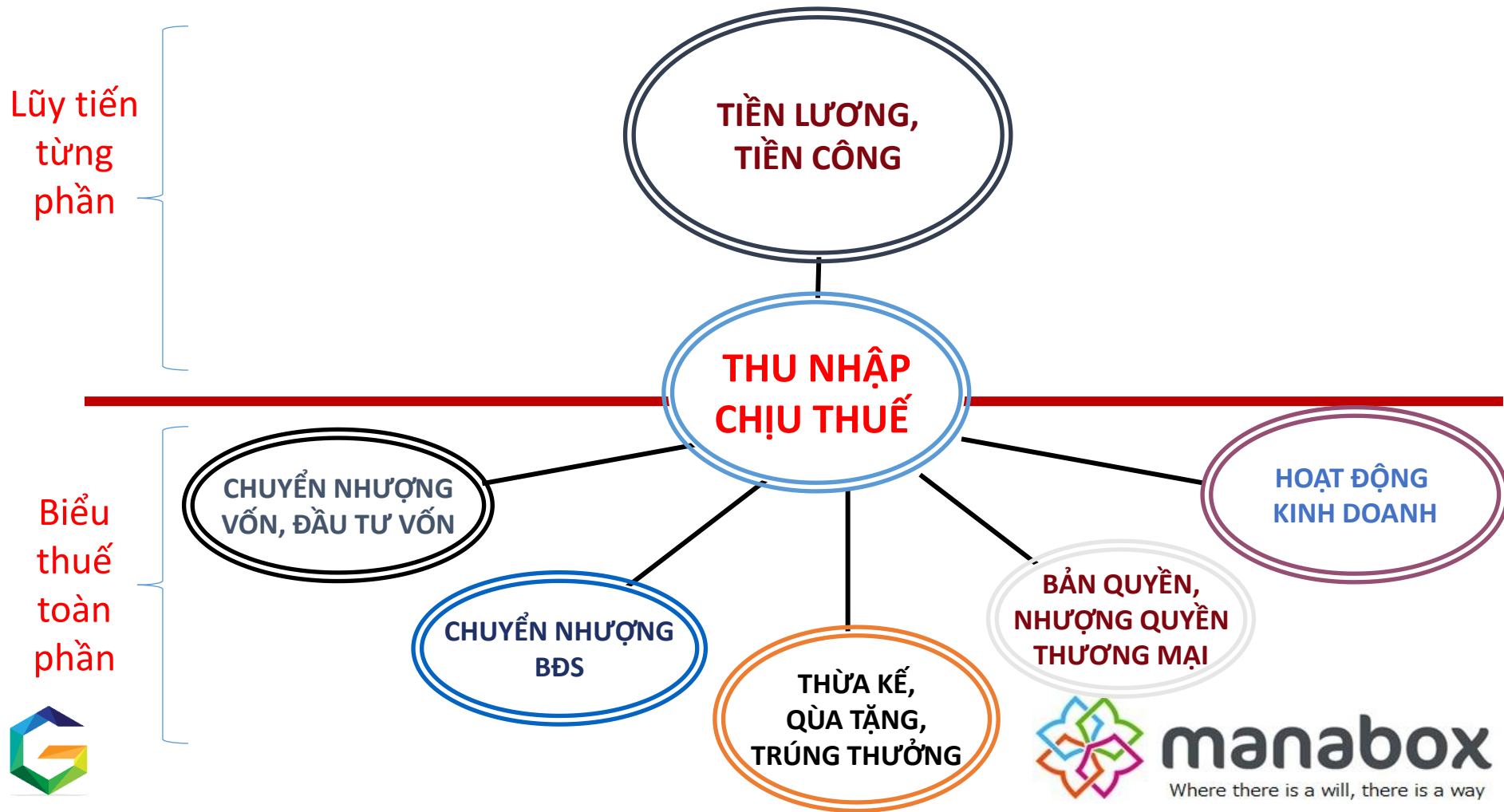


manabox

Where there is a will, there is a way

I.2. Tổng quan về thuế TNCN

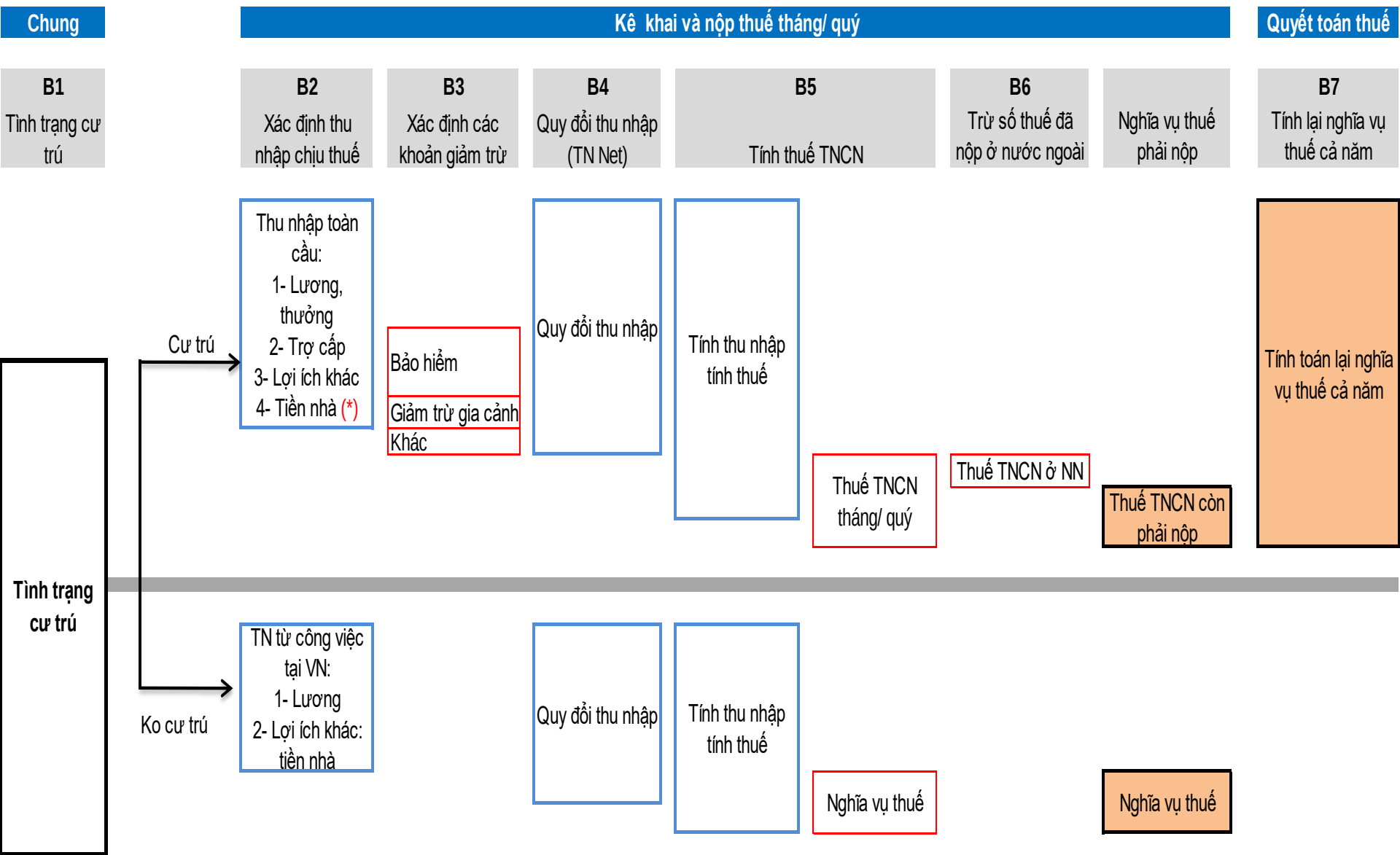
Thuế TNCN là thuế đánh vào thu nhập chịu thuế của cá nhân (cư trú hoặc không cư trú).



manabox

Where there is a will, there is a way

1.2 – Tổng quan về thuế TNCN đối với tiền lương tiền công



II – Quyết toán thuế TNCN

1. Nghĩa vụ Quyết toán thuế

Đối với cá nhân:

Phải quyết toán thuế TNCN nếu là cá nhân cư trú tại VN trong năm 2021 và:

- Có số thuế phải nộp cả năm lớn hơn số thuế tạm nộp hàng tháng/ quý lớn hơn **50.000 VND**, hoặc
- Có số thuế phải nộp cả năm nhỏ hơn số thuế tạm nộp nhưng có nhu cầu hoàn thuế, hoặc
- Trước khi xuất cảnh về nước khi kết thúc hợp đồng

※ Cá nhân có thể ủy quyền cho tổ chức chi trả thu nhập quyết toán thay (nếu thỏa mãn điều kiện ủy quyền) hoặc quyết toán trực tiếp với cơ quan thuế.

Đối với tổ chức chi trả thu nhập:

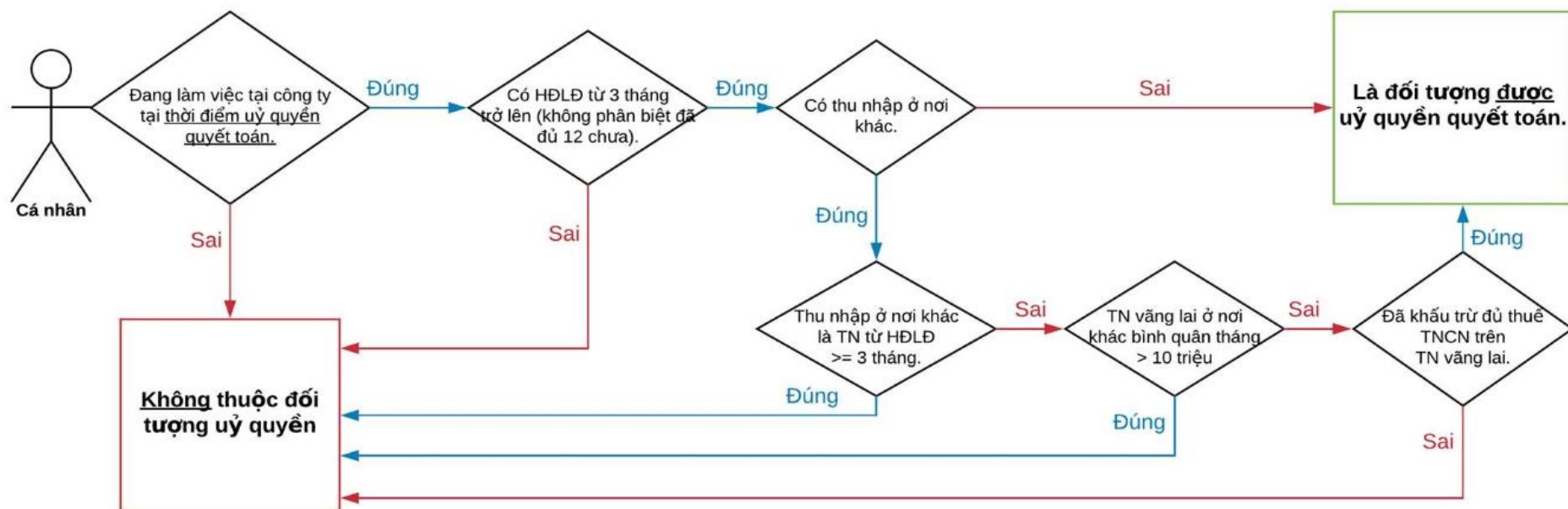
- **Phải** nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN không phân biệt có hay không phát sinh khấu trừ thuế; có hay không đối tượng nhận ủy quyền quyết toán thay
- **Không phải** khai quyết toán nếu không phát sinh trả thu nhập
- **Nhận ủy quyền quyết toán** thay cho các nhân thỏa mãn điều kiện ủy quyền quyết toán.



manabox
Where there is a will, there is a way

II – Quyết toán thuế TNCN 2021

2. Đối tượng được ủy quyền quyết toán



Lưu ý:

- Thời điểm ủy quyền được hiểu là ngày trên giấy ủy quyền.
- Nếu cá nhân là đối tượng được ủy quyền cho cơ quan chi trả thu nhập quyết toán thay cần phải làm giấy ủy quyền cho đơn vị chi trả thu nhập quyết toán thay theo mẫu 02/UQ-QTT-TNCN
- TH doanh nghiệp đã cấp chứng từ khấu trừ thuế nếu không thu hồi lại được cá nhân dù có đủ các điều kiện khác cũng không được ủy quyền quyết toán thay.



Bản quyền thuộc về Gonnepass.com

Tham khảo cách lập ủy quyền quyết toán thuế TNCN qua phần mềm quản lý nhân sự tại:
<https://gonnepass.com/lap-uy-quyen-quyet-toan-thue-tncn-qua-phan-mem/>

II – Quyết toán thuế TNCN 2021

3. Tóm tắt các bước thực hiện quyết toán

B1: Xác định lại trình trạng cư trú

- Xác định lại tình trạng cư trú trong năm 2021

B2: Tổng hợp thông tin tính thuế

- Tổng hợp thu nhập thuộc diện quyết toán, bao gồm: thu nhập từ tiền lương, tiền công
- Tổng hợp các khoản giảm trừ: Giảm trừ gia cảnh; Bảo hiểm bắt buộc; Các khoản đóng góp từ thiện được giảm trừ
- Tổng hợp số thuế đã khấu trừ/ đã tạm nộp trong năm 2021

B3: Xác định tổng nghĩa vụ thuế năm

- Xác định Tổng thu nhập chịu thuế của năm
- Quy đổi thu nhập sau thuế sang thu nhập trước thuế (nếu là cá nhân nhận thu nhập Net)
- Xác định tổng nghĩa vụ thuế cả năm, số thuế còn phải nộp/ hoặc được hoàn hoặc bù trừ sau quyết toán

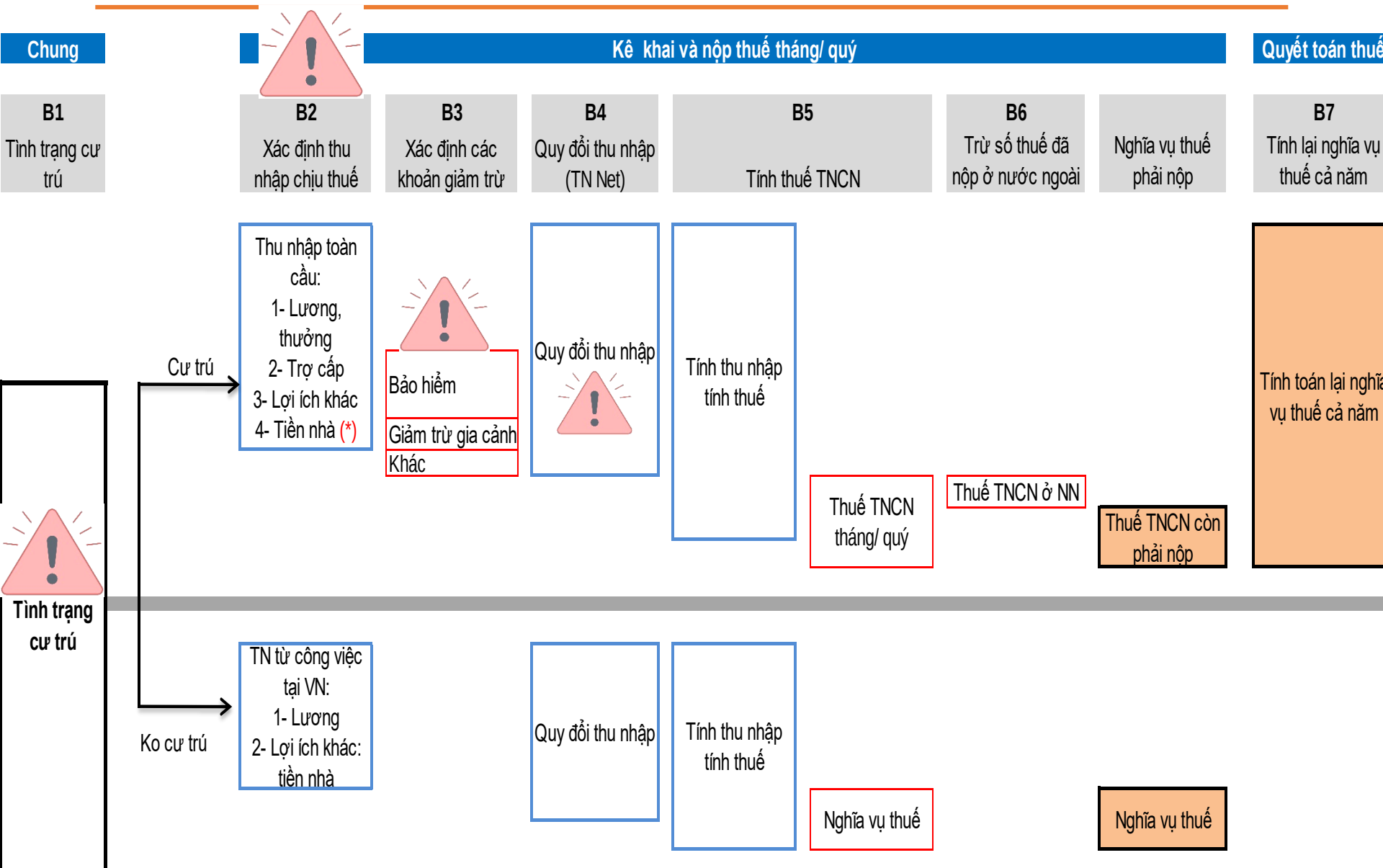
B4: kê khai thuế

- Xác định hình thức kê khai thuế: 1. Ủy quyền cho doanh nghiệp chi trả thu nhập hoặc 2. Tự kê khai quyết toán
- Lập mẫu biểu kê khai thuế: 1. Mẫu 05/QTT-TNCN hoặc 2. Mẫu 02/QTT-TNCN (TT80/2021/TT-BTC)
- Hạn nộp hồ sơ quyết toán: **31 /3/2022 đối với doanh nghiệp và 30/4/2022 đối với cá nhân tự quyết toán**



II – Quyết toán thuế TNCN 2021

3. Phân tích rủi ro

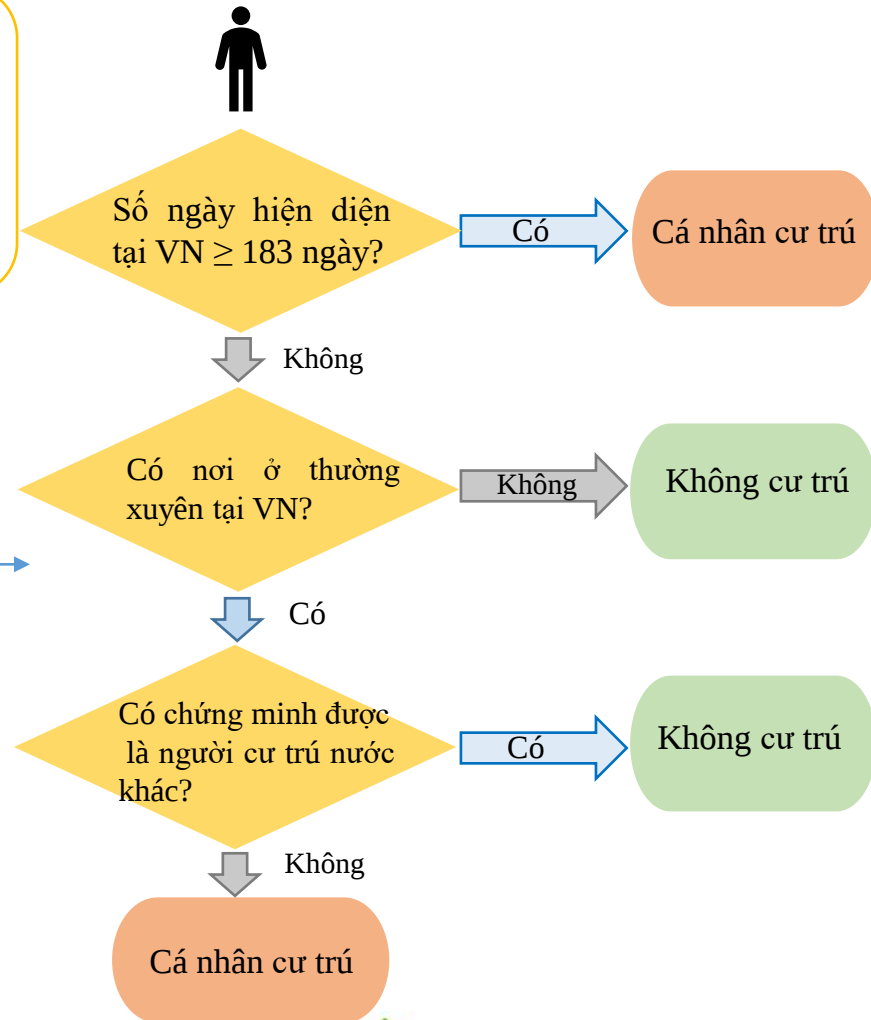
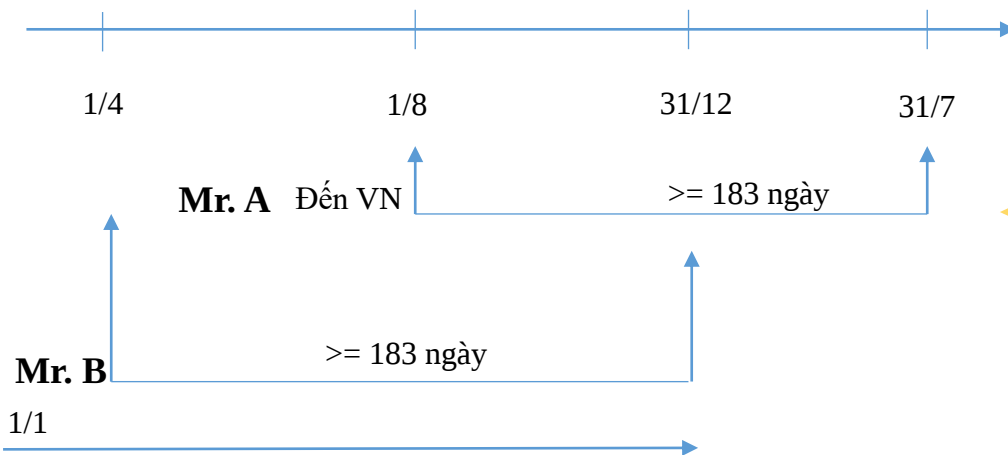


II – Quyết toán thuế TNCN 2021

3.1 Xác định lại tình trạng cư trú

※ **Cá nhân cư trú tại Việt Nam là cá nhân:**

1. Có mặt ở Việt Nam từ 183 ngày trở lên;
hoặc
2. Có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam



Tình trạng cư trú do Covid – Công văn 11383/CT-TTHT (Hồ Chí Minh)

Trường hợp Công ty có nhân viên A là người Nhật, kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam vào ngày 31/03/2020, được Công ty mẹ điều động sang làm việc tại Singapore kể từ ngày 01/04/2020, tuy nhiên nhân viên A ở Việt Nam từ tháng 1/2020 đến nay do tình hình dịch bệnh Covid, nếu Ông A là cá nhân cư trú tại Việt Nam theo quy định trong năm tính thuế thì Ông A thực hiện kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế với cơ quan thuế Việt Nam trước khi xuất cảnh đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả thu nhập.

Trường hợp Công ty theo trình bày có Ông B đang làm việc tại Obayashi Thái Lan trước ngày 01/04/2020, từ ngày 01/04/2020 được Công ty mẹ điều động sang Việt Nam làm việc nhưng hiện Ông vẫn chưa đến Việt Nam do dịch bệnh Covid. Từ tháng 4 trở đi, Ông có nhận tiền lương cho công việc tại Việt Nam (1 phần do Obayashi Thái Lan trả thay cho Obayashi Việt Nam và 1 phần do Obayashi Việt Nam chi trả), nếu Ông B là cá nhân không cư trú tại Việt Nam theo quy định trong năm tính thuế, Ông B kê khai, nộp thuế đối với thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập. Công ty Obayashi Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của Ông B (từ tháng 4 trở đi do Công ty Obayashi Việt Nam chi trả) theo thuế suất 20% trước khi trả thu nhập; cá nhân ông B có trách nhiệm khai thuế TNCN phần thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh tại Việt Nam do Công ty Obayashi Thái Lan chi trả (thuế suất 20%) theo quy định tại khoản 8 Điều 16 Thông tư 156/2013/TT-BTC; Ông B không phải quyết toán thuế với cơ quan thuế Việt Nam trong năm tính thuế.

II – Quyết toán thuế TNCN 2021

3.2 Tổng hợp, xác định thu nhập chịu thuế

- ✓ Luật quản lý thuế 2019
- ✓ Luật thuế TNCN số 04/2007/QH12
- ✓ Luật thuế TNCN số 26/2013/QH13
- ✓ Luật số 71/2014/QH13
 - ✓ Nghị định số 65/2013/NĐ-CP
 - ✓ Nghị định số 91/2014/NĐ-CP
 - ✓ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP
 - ✓ **Nghị định 126/2020/NĐ-CP**

Căn cứ pháp lý

- ✓ Thông tư số 111/2013/TT-BTC
- ✓ Thông tư số 119/2014/TT-BTC
- ✓ Thông tư số 92/2015/TT-BTC
- ✓ Thông tư số 25/2018/TT-BTC
- ✓ **Thông tư số 80/2021/TT-BTC**



THU NHẬP CHỊU THUẾ

NHÓM I



Hoạt động kinh doanh

NHÓM II



Tiền lương, tiền công

NHÓM III



Đầu tư vốn

NHÓM IV



Chuyển nhượng vốn

NHÓM V



Chuyển nhượng BĐS

NHÓM VII,VIII



Bản quyền và quyền thương mại



1. THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG

❖ Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế

Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho đối tượng nộp thuế hoặc thời điểm người nộp thuế nhận được thu nhập

❖ Nguyên tắc xác định thu nhập

Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền



❖ Một số điểm mới về hợp đồng lao động

Khái niệm hợp đồng lao động

- Bổ sung: trường hợp 02 bên thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng thể hiện về việc làm có trả công, sự quản lý, điều hành, giám sát ... thì được coi là hợp đồng lao động

Phương thức giao kết mới

- Có thể giao kết thông qua phương tiện điện tử

Loại hợp đồng lao động

Bỏ trường hợp hợp đồng thời vụ

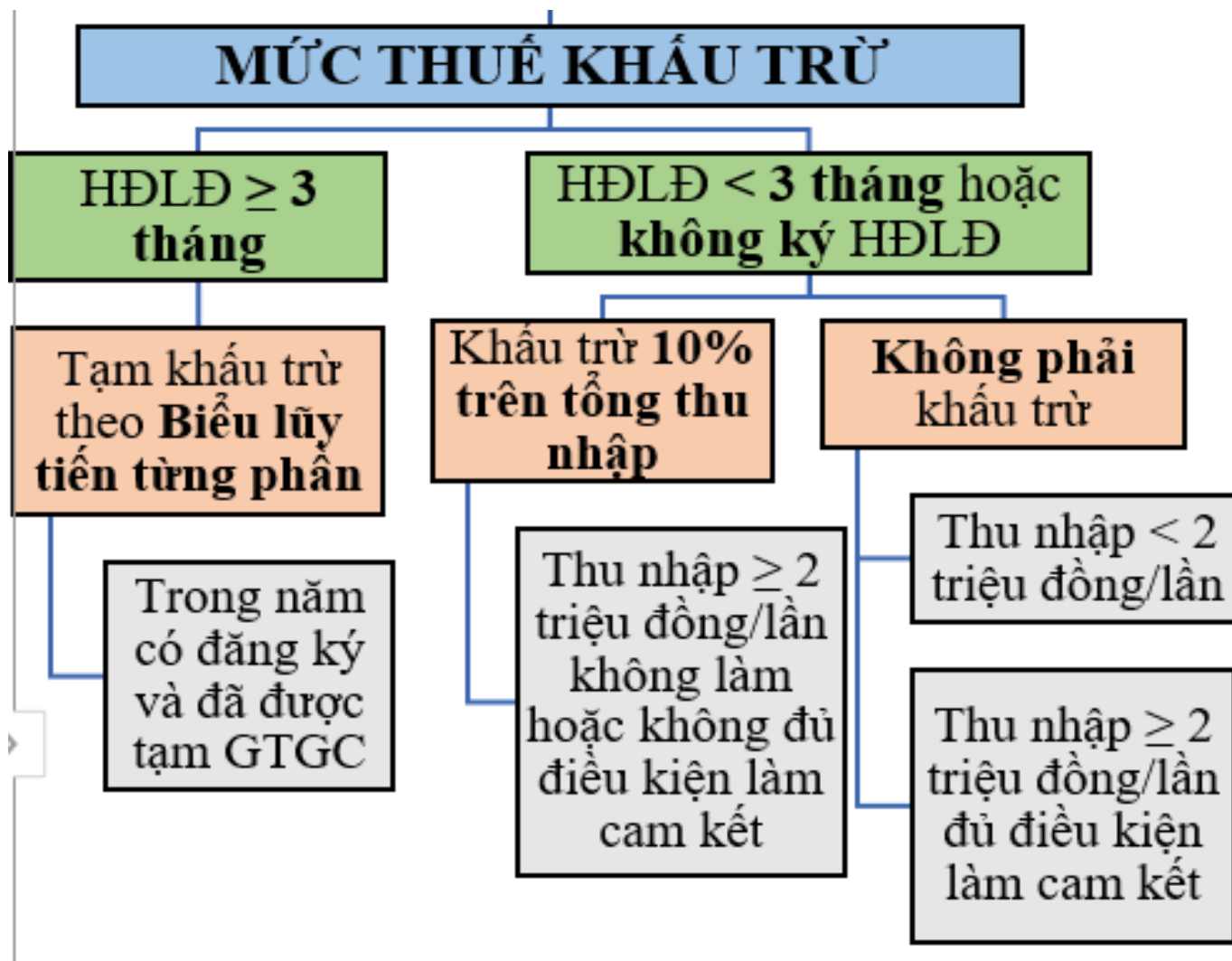
Phụ lục hợp đồng lao động

- Không được sửa đổi thời hạn của hợp đồng lao động

Hợp đồng thử việc

- Có thể lựa chọn linh hoạt thử việc là một nội dung trong hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng thử việc riêng
- Mỗi bên có quyền hủy bỏ hợp đồng thử việc hoặc hợp đồng lao động mà không cần báo trước và không phải bồi thường
- Thời gian thử việc không quá 180 ngày đối với công việc của người quản lý doanh nghiệp

Khấu trừ thuế TNCN theo thời hạn hợp đồng?



Căn cứ hướng dẫn nêu trên và công văn hỏi Cục Thuế tỉnh Bình Thuận, trường hợp trong năm 2018 người lao động là cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba tháng chưa trích khấu trừ 10% do có bản cam kết theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 25, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính nhưng trong quá trình thanh kiểm tra cơ quan thuế phát hiện có sự gian lận về cam kết của người nhận thu nhập thì cá nhân nhận thu nhập bị xử phạt vi phạm thủ tục hành chính thuế theo các quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 6 và khoản 2, Điều 10, Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính.

1353/TCT-DNNCN

❖ Lưu ý một số trường hợp đặc biệt

a. Ký hợp đồng với cá nhân kinh doanh

2355/TCT-DNNCN

- Trường hợp Công ty ký hợp đồng dịch vụ với cá nhân đáp ứng các điều kiện là thương nhân như: có đăng ký kinh doanh cùng ngành nghề hoặc có đăng ký thuế theo hình thức hộ kinh doanh cùng ngành nghề với hợp đồng dịch vụ, thì Công ty không khấu trừ thuế TNCN mà cá nhân (hộ kinh doanh) phải cấp hóa đơn (nếu thuộc diện được sử dụng hóa đơn) hoặc lập Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ mua vào không có hóa đơn mẫu số 01/TNDN (nếu không thuộc diện được sử dụng hóa đơn).

b. Tiền lương làm thêm giờ

- **Làm thêm giờ:**

- Ngày thường: $\geq 150\%$
- Ngày nghỉ cuối tuần: $\geq 200\%$
- Ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ có hưởng lương: $\geq 300\%$ chưa kể tiền lương ngày lễ, ngày nghỉ có hưởng lương đối với NLĐ hưởng lương ngày



Căn cứ ý kiến tham gia của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại công văn số 4038/LĐTBXH-PC ngày 16/9/2019: Khi tính tiền lương làm thêm giờ cần xác định số giờ làm thêm được phép tính theo quy định của pháp luật lao động: Tối đa không quá 200 giờ trong 01 năm; trường hợp đặc biệt không quá 300 giờ trong 01 năm theo quy định tại điều 106 Bộ Luật Lao động năm 2012. Trường hợp làm thêm vượt quá định mức cho phép nêu trên là hành vi vi phạm pháp luật.

Căn cứ quy định hiện hành và ý kiến nêu trên của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thì phần thu nhập từ tiền lương, tiền công do làm việc ban đêm, làm thêm giờ được trả cao hơn so với mức tiền lương, tiền công tính theo ngày làm việc bình thường cho số giờ làm thêm không vượt quá mức quy định tại Điều 106 của Bộ luật Lao động được miễn thuế thu nhập cá nhân.

c. Các khoản thưởng, trợ cấp, phụ cấp

Stt	Chi phí	Mức hợp lý tối đa được tính vào chi phí doanh nghiệp	Thuế TNCN	BHXH
1	Tiền lương	Không bị giới hạn	Có	Có
2	Phụ cấp chức vụ, chức danh	Không bị giới hạn	Có	Có
3	Phụ cấp trách nhiệm	Không bị giới hạn	Có	Có
4	Phụ cấp thâm niên	Không bị giới hạn	Có	Có
5	Phụ cấp lưu động	Không bị giới hạn	Có	Có
6	Chi phụ cấp cho người lao động đi công tác	Không bị giới hạn	Không	Không
7	Trợ cấp mất việc làm, thôi việc	Theo luật lao động	Không	Không
8	Khoản chi tiền điện thoại	Không bị giới hạn	Không	Không
9	Chi trang phục bằng tiền	05 (năm) triệu đồng/người/năm	Không	Không
10	Chi hiếu hỷ	Tổng số chi có tính chất phúc lợi nêu trên không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp.	Không	Không
11	Tiền phụ cấp tiền ăn ca	Không bị giới hạn	730.000/tháng	Không
12	Tiền thưởng	Không bị giới hạn	Có (Trừ...)	Không
13	Tiền làm thêm giờ vào ngày nghỉ, ngày lễ, làm việc ban đêm	200 giờ - 300 giờ/năm	Có (Trừ...)	Không
14	Khoản hỗ trợ tiền nhà ở	Không bị giới hạn	Có (Trừ...)	Không
15	Chi thưởng sáng kiến, cải tiến	Không bị giới hạn	Có	Không
16	Chi phụ cấp tàu xe đi nghỉ phép	Không bị giới hạn	Có	Không
17	Chi phụ cấp chuyên cần	Không bị giới hạn	Có	Không
18	Phụ cấp xăng xe	Không bị giới hạn	Có	Không
19	Phụ cấp giữ trẻ, nuôi con nhỏ	Không bị giới hạn	Có	Không
20	Chi sinh nhật	Tổng số chi có tính chất phúc lợi nêu trên không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp.	Có	Không
21	Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Không bị giới hạn	Không	Có
22	Phụ cấp khu vực	Không bị giới hạn	Không	Có
23	Phụ cấp thu hút	Không bị giới hạn	Không	Có

Phụ cấp điện thoại cho người lao động

1166/TCT-TNCN

- Về khoản chi tiền điện thoại cho cá nhân: Trường hợp khoản chi tiền điện thoại cho cá nhân nếu được ghi cụ thể điều kiện được hưởng và mức được hưởng tại một trong các hồ sơ sau: Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty, Tập đoàn; Quy chế thưởng do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc quy định theo quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp thì khoản chi tiền điện thoại cho cá nhân là thu nhập được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN. Trường hợp đơn vị chi tiền điện thoại cho người lao động cao hơn mức khoản chi quy định thì phần chi cao hơn mức khoản chi quy định phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

Trợ cấp chuyển vùng một lần

999/CT-TTHT



Căn cứ hướng dẫn nêu trên, khoản Trợ cấp chuyển vùng một lần đối với người nước ngoài đến cư trú tại Việt Nam không tính thu nhập chịu thuế là khoản thu nhập do Công ty chi trả cho người lao động nước ngoài lần đầu đến cư trú tại Việt Nam; được chi trả một lần ngay trong kỳ tính thuế TNCN đầu tiên; đồng thời phải được quy định cụ thể trong hợp đồng lao động hoặc quy chế tài chính của Công ty.

2. THU NHẬP CHỊU THUẾ TỪ CÁC KHOẢN PHÚC LỢI KHÔNG TRẢ TRỰC TIẾP



a. Tiền thuê nhà

Khoản tiền thuê nhà, điện nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có) đối với nhà ở do đơn vị sử dụng lao động trả thay tính vào thu nhập chịu thuế theo số thực tế trả thay nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế phát sinh (chưa bao gồm tiền thuê nhà, điện nước và dịch vụ kèm theo (nếu có)) tại đơn vị không phân biệt nơi trả thu nhập



Giải trình nguyên nhân chênh lệch:

- Kế khai tiền nhà vào TNCT chưa chính xác (chỉ tính 15% tiền nhà trên TNCT nhận tại VN, Đoàn kiểm tra tính lại 15% trên tổng thu nhập phát sinh tại VN không phân biệt nơi nhận thu nhập). Công ty quy đổi TNCT từ Net sang Gross chưa chính xác, Đoàn kiểm tra quy đổi lại theo quy định

- Công ty chưa tính khoản tiền du lịch vào thu nhập của người lao động. Đoàn kiểm tra tính lại theo quy định.

Trợ cấp, phụ cấp tiền nhà bằng tiền, trả vào lương cho người lao động

3390/CT-TTHT

Căn cứ các quy định nêu trên.

1/ Trường hợp Công ty theo trình bày có chi tiền thuê nhà cho người lao động (người lao động ký trực tiếp hợp đồng thuê với chủ nhà, tiền nhà Công ty trả cho người lao động, người lao động thanh toán trực tiếp với chủ nhà) thì toàn bộ khoản phụ cấp tiền nhà này phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN để tính thuế TNCN theo quy định.

Chi Phí tiền nhà khi không có lương ở Việt Nam

5922/TCT-TNCN

Căn cứ hướng dẫn trên, trường hợp đơn vị sử dụng lao động chỉ trả hộ khoản tiền thuê nhà cho người lao động (ngoài ra không có bất kỳ khoản thu nhập nào khác, không có cơ sở tính 15 % tổng thu nhập chịu thuế chưa bao gồm tiền thuê nhà) thì tiền nhà trả hộ tính vào thu nhập chịu thuế tại đơn vị theo số tiền thuê nhà trả hộ thực tế phát sinh.

2. THU NHẬP CHỊU THUẾ TỪ CÁC KHOẢN PHÚC LỢI KHÔNG TRẢ TRỰC TIẾP

b. Học phí cho con của người lao động

Không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN đối với khoản tiền học phí cho con của người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam học tại Việt Nam, con của người lao động Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài học tại nước ngoài theo bậc học từ mầm non đến trung học phổ thông



**VISA,
WORKPE
RMIT
3545/TCT-
DNNCN
2014/TCT-
DNNCN**

Căn cứ quy định và hướng dẫn nêu trên:

- Trường hợp các khoản chi phí làm và gia hạn thẻ tạm trú, thị thực cho người lao động nước ngoài do người sử dụng lao động chi trả để người lao động nước ngoài đủ điều kiện vào làm việc tại các tổ chức tại Việt Nam là trách nhiệm của người sử dụng lao động thì các khoản chi phí này không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của người lao động nước ngoài.

- Trường hợp khoản chi phí làm thị thực cho người lao động làm việc tại các tổ chức tại Việt Nam đi công tác nước ngoài theo yêu cầu của công việc là công tác phí theo đúng quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của tổ chức và theo quy định tại tiết 4.4, điểm d, khoản 2, Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính thì không tính vào thu nhập chịu thuế thu

nhập cá nhân của người lao động. Phần chi công tác phí vượt mức quy định được tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động.

- Trường hợp các khoản chi phí làm thẻ tạm trú, thị thực cho người lao động nước ngoài do công ty chi trả thay cho người lao động là lợi ích được hưởng của người lao động thì các khoản này tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của người lao động nước ngoài.

Câu hỏi 19: Chi phí hợp đồng dịch vụ xin giấy phép lao động của người nước ngoài tại VN do Công ty chi trả có tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động không?

Trả lời:

Công ty thuê người lao động là người nước ngoài thì Công ty có trách nhiệm đề nghị cấp phép lao động nên chi phí làm giấy phép lao động do Công ty chi trả không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.

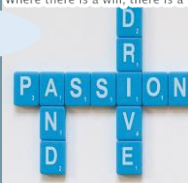
(Trích yếu từ công văn số 3867/TCT-TNCN ngày 25/8/2017 của Tổng cục Thuế)

2. THU NHẬP CHỊU THUẾ TỪ CÁC KHOẢN PHÚC LỢI KHÔNG TRẢ TRỰC TIẾP

c. Chi phí du lịch

Theo khoản 2, Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC về các khoản tính vào TNCT

Khoản chi dịch vụ khác phục vụ cho cá nhân trong hoạt động chăm sóc sức khỏe, vui chơi, giải trí thẩm mỹ... nếu nội dung chi trả ghi rõ tên cá nhân được hưởng. Trường hợp nội dung chi trả phí dịch vụ không ghi tên cá nhân được hưởng mà chi chung cho tập thể người lao động thì không tính vào thu nhập chịu thuế.



Chi phí du lịch tính vào thu nhập chịu thuế TNCN 1650/TCT-DNL

2.2. Thuế TNCN:

Tăng số thuế phải nộp số tiền : 62.264.179 đồng; Nguyên nhân:

- Tăng thu nhập tính thuế: 374.170.000 đồng, do đơn vị chưa kê khai khoản chi phúc lợi cho các cá nhân đi tham quan, du lịch theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 2, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính. Dẫn đến chưa khấu trừ 10% trên thu nhập của các cá nhân làm việc tại các chi nhánh ngoài tỉnh Quảng Ngãi qui định tại điểm i, khoản 1, Điều 25, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính. Chưa khấu trừ đủ thuế

- Trường hợp, khoản chi nghỉ mát do VP Đại diện chi cho người lao động từ quỹ phúc lợi mà khoản chi ghi rõ tên cá nhân được hưởng thì khoản tiền này tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động. Trường hợp, khoản chi chung cho tập thể người lao động không ghi rõ tên cá nhân được hưởng thì khoản thu nhập này không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động.

2. THU NHẬP CHỊU THUẾ TỪ CÁC KHOẢN PHÚC LỢI KHÔNG TRẢ TRỰC TIẾP



d. Chi phí tư vấn thuế

11159/CT-TTHT, 2337/TCT-CS

Trường hợp Công ty có ký hợp đồng với đơn vị dịch vụ để tính và kê khai thuế TNCN cho người lao động (thuộc trách nhiệm của Công ty) thì khoản phí dịch vụ này được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN và không tính vào thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công của người lao động. Trường hợp Công ty ký Hợp đồng thực hiện tư vấn tính thuế TNCN cho đích danh cá nhân (thuộc trách nhiệm tính, kê khai, quyết toán thuế của cá nhân) thì phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.



2. THU NHẬP CHỊU THUẾ TỪ CÁC KHOẢN PHÚC LỢI KHÔNG TRẢ TRỰC TIẾP

e. Chi hiếu hỉ, quà tặng cho nhân viên

❖ Khoản chi sinh nhật tính vào TNCT

286/CT-TTHT



Căn cứ vào các hướng dẫn nêu trên, trường hợp của Công ty chi tiền mừng sinh nhật nhân viên có quy định cụ thể tại quy chế tài chính của Công ty thì khoản chi này được coi là khoản chi có tính chất phúc lợi và được trừ khi tính thuế TNDN nếu tổng số chi có tính chất phúc lợi không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế. Khoản chi tiền mừng sinh nhật nhân viên của Công ty nêu trên phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động theo quy định tại Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Đối với các khoản chi phí cách ly y tế do dịch Covid – 19 ở trong nước và tại nước ngoài đối với trường hợp đi công tác tại nước ngoài (chi phí tiền ăn, tiền ở; chi phí xét nghiệm Covid – 19; chi phí đưa đón từ nơi nhập cảnh vào Việt Nam hoặc từ nơi phát hiện đối tượng phải thực hiện cách ly y tế đến cơ sở cách ly y tế; chi phí phục vụ nhu cầu sinh hoạt trong những ngày cách ly y tế; ...) để thực hiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các khoản chi phí xét nghiệm Covid – 19 hoặc mua kit xét nghiệm Covid – 19 cho người lao động, chi phí mua các thiết bị cho người lao động nhằm bảo vệ người lao động khỏi nguy cơ lây nhiễm trong quá trình làm việc và các chi phí ăn, ở của người lao động ở tại doanh nghiệp hoạt động theo phương án "3 tại chỗ" thì các khoản chi phí này được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp và không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động.

Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) xin lưu ý rằng các khoản chi phí nêu trên phản ánh thực tế phát sinh và có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo đúng quy định của pháp luật.

Chi phí Covid:
4110/TCT-DNNCN
3511/CTHPH-TTHT

2. Về thuế TNCN

Những vướng mắc về thuế TNCN như: đối với khoản chi phí liên quan đến cách ly y tế do dịch Covid -19 và chi phí xét nghiệm Covid -19 cho người lao động mà nêu rõ tên cá nhân được hưởng thì có phải tính thuế TNCN hay không? Nếu không tính thuế TNCN thì thời điểm áp dụng quy định này là từ thời điểm nào? Cục Thuế TP Hải Phòng đã có công văn số 3510 /CTHPH-TTHT ngày 28/12/2021 báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Tổng cục Thuế.

Khi nhận được công văn hướng dẫn của Tổng cục Thuế, Cục Thuế TP Hải Phòng sẽ sao gửi để Công ty có căn cứ thực hiện.

VIỆT

MBA Nguyễn Việt Anh – CPA, CTA



2. THU NHẬP CHỊU THUẾ TỪ CÁC KHOẢN PHÚC LỢI KHÔNG TRẢ TRỰC TIẾP

- Về việc xác định chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN:

+ Đối với chi phí cách ly tại khách sạn cho chuyên gia nước ngoài, trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng lao động với người lao động trong đó có ghi khoản chi về tiền nhà do doanh nghiệp trả cho người lao động thì khoản chi phí trả cho cơ sở cách ly được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và thanh toán theo quy định.

+ Đối với khoản chi phí mua vé máy bay công tác cho chuyên gia nước ngoài, nếu khoản chi phí được thực hiện theo quy định tại Điểm 2.9 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính (được sửa đổi bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính) thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp khi có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và thanh toán theo quy định.

+ Khoản chi phí xét nghiệm Covid-19 cho chuyên gia nước ngoài được coi là khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động, nếu khoản chi phí này được thực hiện theo quy định tại Điểm 2.30 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính (được sửa đổi bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính) thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp khi có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và thanh toán theo quy định.

Trường hợp người lao động nước ngoài được Công ty chi trả khoản chi phí cách ly phòng chống dịch Covid-19 khi nhập cảnh vào Việt Nam thì khoản chi này là lợi ích được hưởng của người lao động. Do đó, khoản chi nêu trên được tính vào thu nhập chịu thuế Thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của người lao động.

Cách ly khi nhập cảnh



Căn cứ quy định trên và theo nội dung trình bày tại Công văn số 200701 ngày 01/7/2020 của Công ty, để thực hiện chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020, chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19, Công ty đã yêu cầu một số lao động nước ngoài đang làm việc tại Công ty đã được Công ty thuê nhà riêng tại Hà Nội, phải tạm thời sang lưu trú ở khách sạn tại Bắc Ninh trong khoảng

2

thời gian từ ngày 31/3/2020 đến ngày 17/4/2020. Như vậy, việc người lao động nước ngoài phải sang lưu trú tại Bắc Ninh nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là thực hiện theo yêu cầu của Công ty và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ trong phòng chống dịch bệnh. Vì vậy, chi phí thuê nhà tại Bắc Ninh trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội do Công ty chi trả không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.

Đối với khoản tiền thuê nhà ở tại Hà Nội, tiền điện nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có) do Công ty chi trả thay thì tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động theo số tiền thực tế chi trả, nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế phát sinh (chưa bao gồm tiền thuê nhà, điện nước và dịch vụ kèm theo (nếu có))

Căn cứ các quy định và hướng dẫn nêu trên, trường hợp lao động nước ngoài đang làm việc tại Công ty, đã có nơi ở tại Việt Nam trước đó, phải thực hiện cách ly y tế tại các cơ sở cách ly là khách sạn, resort để phòng, chống dịch Covid-19 thì cá nhân có trách nhiệm tự chi trả các chi phí trong thời gian cách ly y tế. Trong thời gian này, nếu Công ty trả thay tiền lưu trú tại cơ sở cách ly và chi phí xét nghiệm Covid-19 cho cá nhân thì các khoản trả thay này phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của lao động nước ngoài (Công ty không tính tiền nhà trả thay cho cá nhân tại nơi ở trước đó tương ứng với thời gian cá nhân cách ly y tế vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của lao động nước ngoài).

Trường hợp lao động là các chuyên gia nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam để làm việc tại Công ty mà Công ty có trả thay các khoản như chi phí cách ly tại khách sạn, chi phí ăn uống, đi lại, chi phí xét nghiệm liên quan đến công tác phòng dịch Covid-19 thì phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của người lao động.

Cách ly theo chỉ thị

MBA Nguyễn Việt Anh – CPA, CTA



manabox
Where there is a will, there is a way

Từ căn cứ nêu trên, trường hợp Công ty TNHH Universal Scientific Industrial Việt Nam cử người lao động đi công tác tại nước ngoài và Tổng Công ty cử chuyên gia nước ngoài sang công tác tại Việt Nam, theo đó phát sinh các khoản chi phí trong thời gian cách ly tại Việt Nam và nước ngoài thì những vướng mắc của Công ty về thuế TNCN nêu tại công văn số CS20210106 được thực hiện như sau:

- Nếu các khoản chi phí nói trên đủ điều kiện được xác định là công tác phí theo chính sách và các quy định về đi công tác của Công ty hoặc Tổng Công ty thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

- Nếu những khoản chi phí trên không phải là khoản công tác phí hoặc là khoản công tác phí nhưng vượt mức quy định về công tác phí của Công ty hoặc Tổng Công ty thì phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN đối với:

+ Khoản lợi ích bằng tiền mà người lao động, chuyên gia nước ngoài được hưởng tương ứng với khoản chi phí không phải là khoản công tác phí nói trên;

+ Hoặc phần vượt mức quy định về công tác phí.

- 244/CT-TTHT

2. Về thuế thu nhập cá nhân

Trường hợp Công ty phát sinh các khoản chi dịch vụ khác phục vụ cho cá nhân theo yêu cầu được hướng dẫn tại tiết đ.3.2 điểm đ khoản 2 Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC, nếu nội dung chi trả ghi rõ tên cá nhân được hưởng thì khoản lợi ích này được tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động; trường hợp nội dung chi trả không ghi tên cá nhân được hưởng mà chỉ chung cho tập thể người lao động thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.

Trường hợp Công ty trả thay tiền khách sạn và các dịch vụ kèm theo (nếu có) cho người lao động thì tính vào thu nhập chịu thuế TNCN theo số thực tế trả thay nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế TNCN phát sinh (chưa bao gồm tiền khách sạn và dịch vụ kèm theo (nếu có)) tại Công ty không phân biệt nơi trả thu nhập.



Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp người sử dụng lao động hỗ trợ toàn bộ số tiền có được từ việc giảm đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động phòng, chống Covid – 19 theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid – 19 thì khoản tiền hỗ trợ này không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục thuế thành phố Hà Nội được biết./

- 4102/TCT-CS
- 3845/TCT-DNNCN

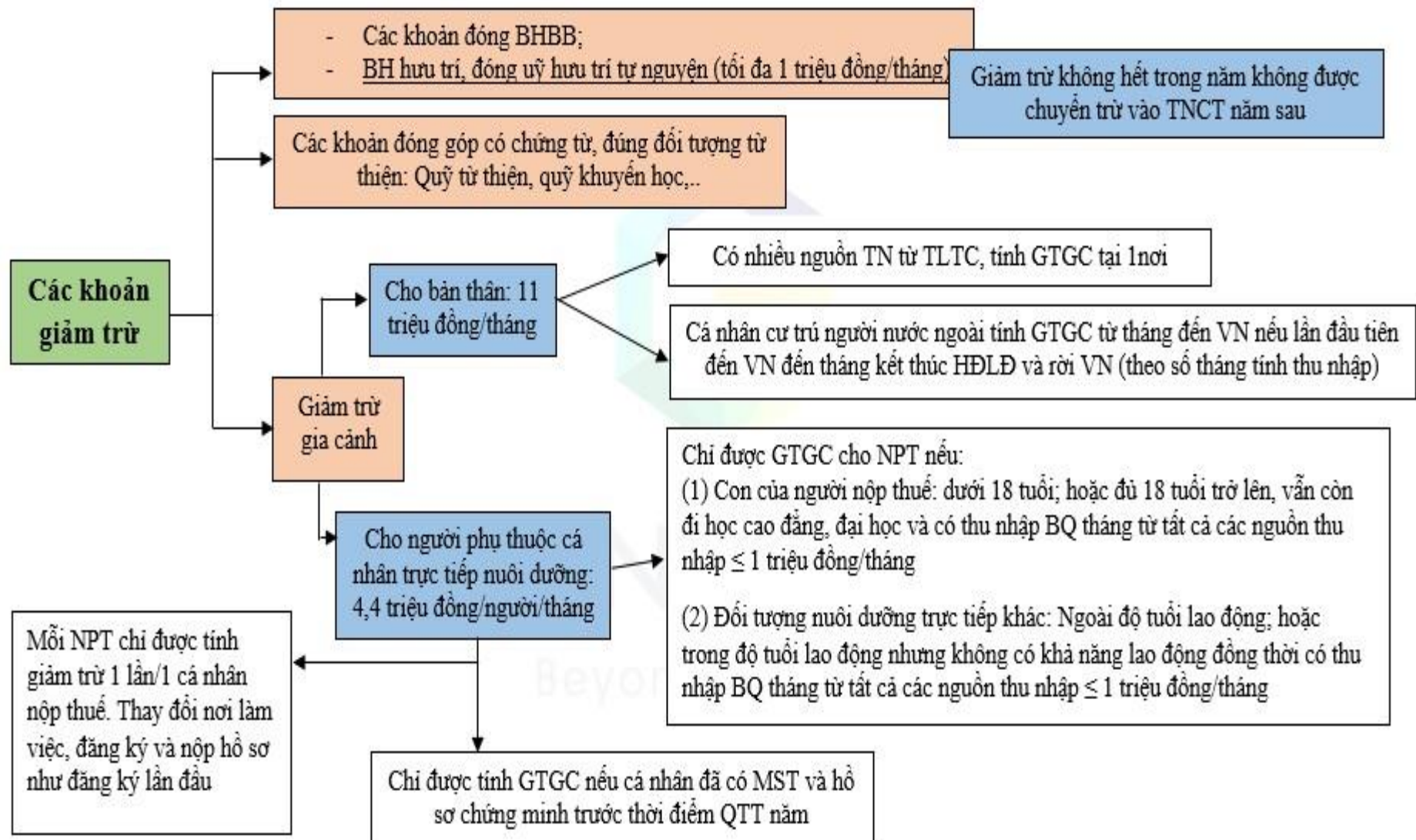
- Trường hợp người lao động của tổng công ty cổ phần dệt may Hòa Thọ nhận được khoản hỗ trợ tiền thuê nhà trọ của công đoàn tổng công ty do chịu ảnh hưởng của dịch Covid -19 thì khoản hỗ trợ này là khoản thu nhập không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế thành phố Đà Nẵng được biết./



II – Quyết toán thuế TNCN 2021

3.3 Tổng hợp, xác định các khoản giảm trừ



II – Quyết toán thuế TNCN 2021

3.4 Xác định nghĩa vụ thuế (ví dụ)

※ Trường hợp cá nhân nhận thu nhập Net

Quy đổi từ thu nhập sau thuế sang thu nhập trước thuế (Grossed-up):

Ví dụ: Ông Sugeno (người Nhật Bản) có thông tin bản lương hàng tháng như sau:

- Lương cơ bản: 122 triệu đ
- Bảo hiểm bắt buộc công ty khấu trừ của ông A: 20 triệu đ
- Thu nhập thực nhận hàng tháng: 102 triệu đ
- Công ty trả thay cho ông A tiền nhà 15 triệu đ/tháng và phí chơi golf 2 triệu đ/tháng
- Ông Sugeno không đăng ký giảm trừ người phụ thuộc
- Công ty chịu trách nhiệm chi trả thuế TNCN tại Việt Nam cho ông A

Q: Tính thuế TNCN tại Việt Nam của Ông Sugeno?

A: <https://gonnapass.com/thue-tncn-cach-quy-doi-luong-net-sang-gross/>

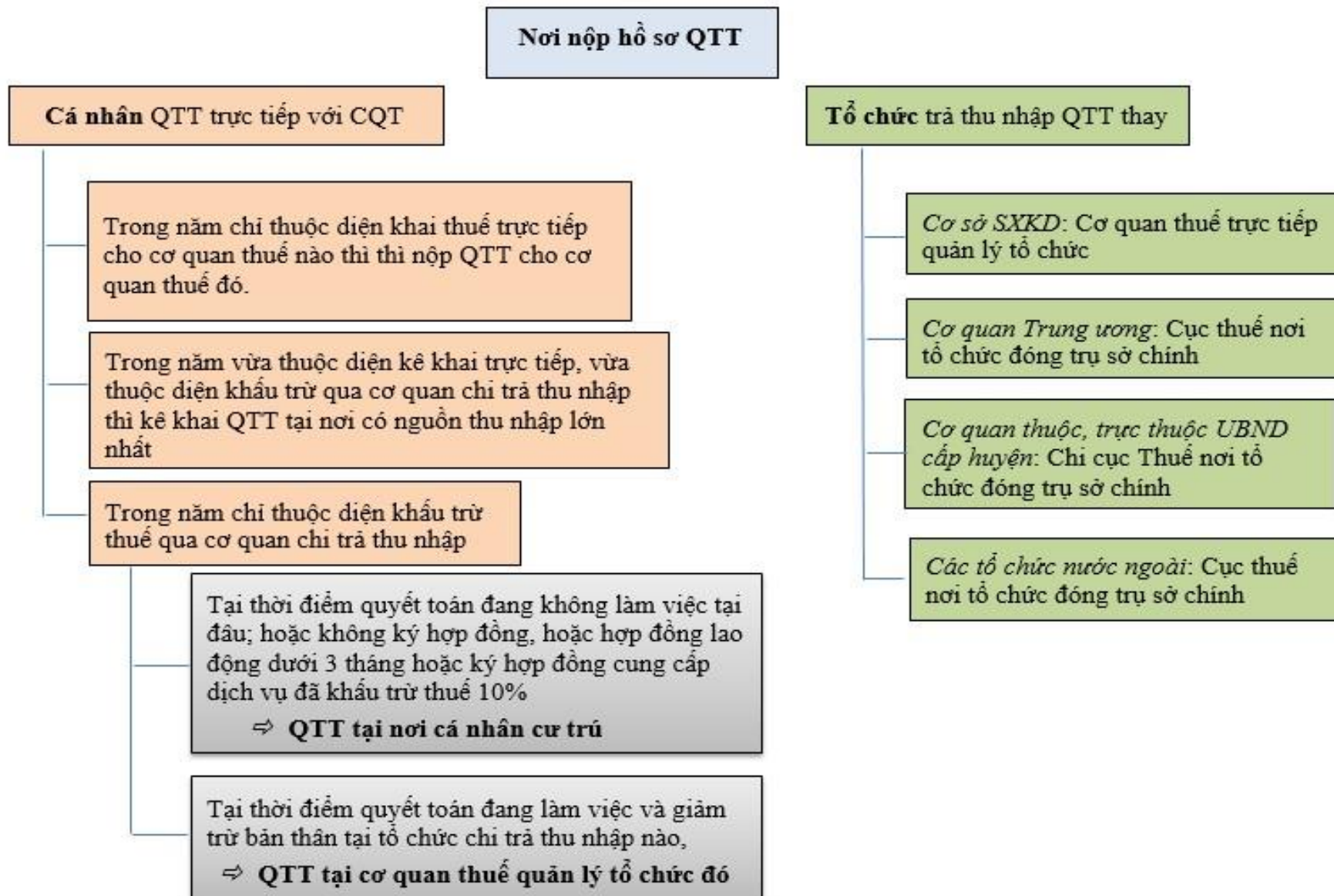


manabox

Where there is a will, there is a way

II – Quyết toán thuế TNCN 2021

3.5 Nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN



II – Quyết toán thuế TNCN 2021

3.6 Phương thức nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN

Cá nhân có thể lựa chọn một trong hai hình thức nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN theo

1. Phương thức điện tử tại Cổng thông tin thuế điện tử - phân hệ dành cho cá nhân của Tổng cục Thuế (<https://canhan.gdt.gov.vn>) nếu cá nhân đã đăng ký tài khoản giao dịch thuế điện tử , hoặc
2. Trường hợp chưa có tài khoản giao dịch thuế điện tử thì cũng được hỗ trợ sử dụng các ứng dụng hỗ trợ kê khai của cơ quan thuế để khai và nộp hồ sơ quyết toán qua đường điện tử nhưng phải kèm theo hồ sơ giấy gửi đến cơ quan thuế (Có thể gửi qua đường bưu điện).

2. Hình thức kê khai và nộp hồ sơ quyết toán thuế.

Người nộp thuế có thể kê khai quyết toán thuế trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế hoặc kê khai trên ứng dụng khai thuế HTKK phiên bản mới nhất.

Hình thức nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN theo một trong các phương thức sau:

- Điện tử;
- Qua đường bưu chính;
- Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan Thuế.



manabox

Where there is a will, there is a way

II – Quyết toán thuế TNCN 2021

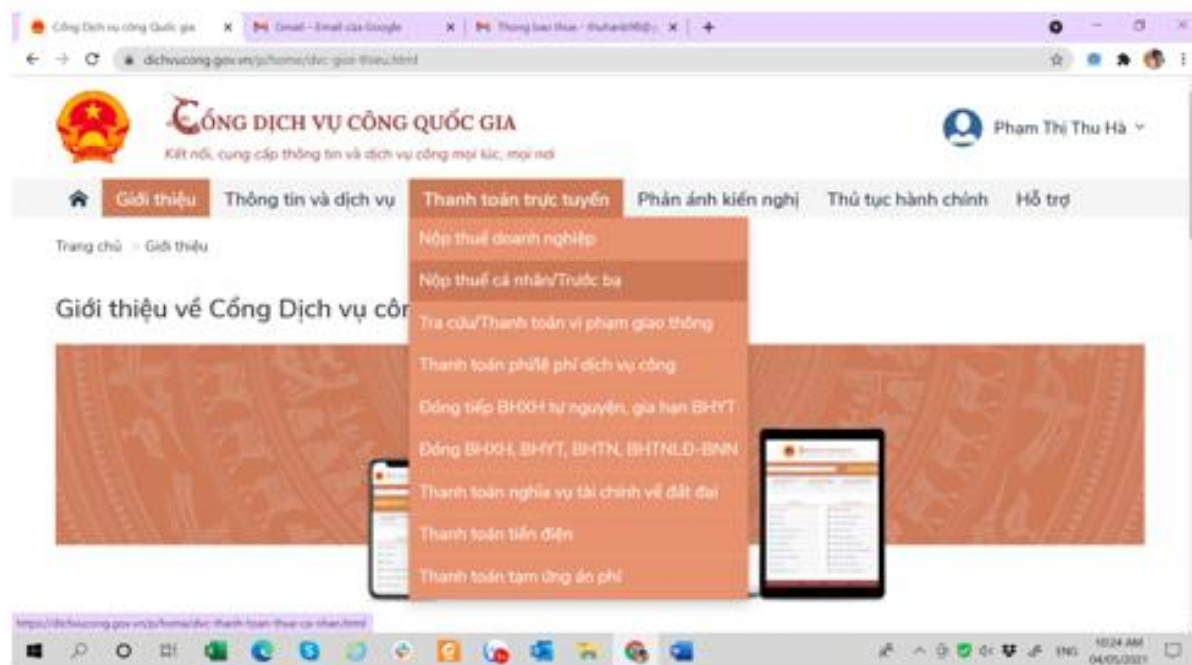
3.6 Phương thức nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN

MANUAL TỰ QUYẾT TOÁN QUA HỆ THỐNG CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Bước 1: Đăng ký tài khoản trên trang: <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register>

(DONE)

Bước 2: Đăng nhập tài khoản: ID: 033186003474, pass: Loanguyen86@ => Chọn mục Thanh toán trực tuyến => Nộp thuế cá nhân/ trước bạ => kê khai thuế cá nhân



Cổng dịch vụ công quốc gia sẽ tự động link sang trang của TCT. Tiến hành đăng nhập theo tài khoản: 0103139081 và mật khẩu: Loanguyen86@

II – Quyết toán thuế TNCN 2021

3.6 Phương thức nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN

Chọn Quyết toán thuế => Nộp tờ khai quyết toán thuế để nộp tờ khai quyết toán

Chọn Quyết toán thuế => Nộp tờ khai quyết toán thuế để nộp tờ khai quyết toán

Thuế Việt Nam
Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính
Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Hệ thống iCanhan v3.0.3

Xin chào: 0857582599 Đăng xuất

Trang chủ Tài khoản Kế khai thuế Lệ phí trước bạ Quyết toán thuế Đăng ký thuế

Kê khai trực tuyến Gửi tờ khai quyết toán thuế Tờ khai của tổ khai

Tài liệu khai QTT

Tên người gửi: PHẠM THỊ THU HÀ
Địa chỉ liên hệ: Đống Xã, Xã Yên Đồng
Điện thoại liên lạc: 0904548266
Địa chỉ email: thuand06@gmail.com
Chọn tờ khai: Chọn tờ khai
Chọn file dữ liệu: Chọn tập
Xác nhận thông tin: VCMC
☐ Gửi lại file dữ liệu
Gửi tờ khai

Cảnh báo: Ứng dụng chỉ hỗ trợ gửi tập dữ liệu kê khai được kết xuất từ các phần mềm kế toán. Quản lý nhân sự theo đúng chuẩn dữ liệu TCT quy định hoặc công cụ HTKK phiên bản mới nhất (có thể tải trên trang gdt.gov.vn hoặc nhantokhai.gdt.gov.vn), lưu ý ứng dụng không nhận dữ liệu được kết xuất từ công cụ hỗ trợ kê khai quyết toán thuế (HTQT TNCN v3.3.1)

Chọn Kê khai thuế => Nộp tờ khai XML để nộp tờ khai thuế TNCN quý.



II – Quyết toán thuế TNCN 2021

3.7 Thành phần hồ sơ quyết toán thuế TNCN

- Hồ sơ khai thuế của cá nhân khai trực tiếp với cơ quan thuế theo quy định như sau:

+ Mẫu số 02/QTT-TNCN: Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân (áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công).

+ Bảng kê 02-1/BK-QTT-TNCN: Phụ lục bảng kê giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc.

+ Bản sao các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có). Trường hợp tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân mà không bắt buộc phải có chứng từ khấu trừ thuế.

+ Bản sao Giấy chứng nhận khấu trừ thuế (ghi rõ đã nộp thuế theo tờ khai thuế thu nhập nào) do cơ quan trả thu nhập cấp hoặc Bản sao chứng từ ngân hàng đối với số thuế đã nộp ở nước ngoài có xác nhận của người nộp thuế trong trường hợp theo quy định của luật pháp nước ngoài, cơ quan thuế nước ngoài không cấp giấy xác nhận số thuế đã nộp.

+ Bản sao các hóa đơn chứng từ chứng minh khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học (nếu có)

+ Tài liệu chứng minh về số tiền đã trả của đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài trong trường hợp cá nhân nhận thu nhập từ các tổ chức quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài.

+ Hồ sơ đăng ký người phụ thuộc quy định tại khoản 9.11 Phụ lục này (nếu tính giảm trừ cho người phụ thuộc tại thời điểm quyết toán thuế đối với người phụ thuộc chưa thực hiện đăng ký người phụ thuộc).

(Phụ lục 1 Danh mục hồ sơ khai thuế kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP)



Thank you!

Câu hỏi thảo luận

